

Số: 3761/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu học phí, tiền phòng ở, tiền điện, nước ở ký túc xá học kỳ 3 năm 2026 (năm học 2026 - 2027) đối với sinh viên đại học, học viên cao học các khóa tuyển sinh trước năm 2026 tại Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi và Phân hiệu thành phố Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Tài chính – Marketing tại tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở Trường Đại học Tài chính – Kế toán;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 13/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Tài chính – Marketing tại thành phố Huế trên cơ sở Trường Đại học Tài chính – Kế toán tại thành phố Huế;

Căn cứ Tờ trình số 279/TT-ĐHTCM ngày 12/8/2026 của Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc đề xuất mức thu và phương án thu tiền học phí; tiền phòng ở, tiền điện, nước ở ký túc xá học kỳ 3 năm 2026 (năm học 2026-2027) đối với sinh viên đại học, học viên cao học các khóa tuyển sinh trước năm 2026 tại Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Tờ trình số 77/TT-ĐHTCM ngày 10/8/2026 của Phân hiệu thành phố Huế Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc đề xuất mức thu và phương án thu tiền học phí; tiền phòng ở, tiền điện, nước ở ký túc xá học kỳ 3 năm 2026 (năm học 2026 - 2027) đối với sinh viên đại học các khóa tuyển sinh trước năm 2026 tại Phân hiệu thành phố Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Giám đốc Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi, Giám đốc Phân hiệu thành phố Huế và Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí, tiền phòng ở, tiền điện, nước ở ký túc xá học kỳ 3 năm 2026 (năm học 2026 - 2027) đối với sinh viên đại học, học viên cao học các khóa tuyển sinh trước năm 2026 tại Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi và Phân hiệu thành phố Huế như sau:

1. Mức thu học phí:

1.1. Mức thu học phí Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi:

STT	Khóa học/Chương trình/ Hệ đào tạo	Học phí	Ghi chú
1	Trình độ Thạc sĩ (Khóa 9)	26.850.000 (đồng/năm)	
2	Trình độ đại học		
2.1	Ngành Quản trị kinh doanh - ĐH chính qui: Khóa 10, 11, 12, 13, 14 - VB2: Khóa 6, 7	508.000 (đồng/tín chỉ)	
2.2	Ngành Kinh doanh quốc tế - ĐH chính qui: Khóa 10, 11, 12, 13, 14 - VB 2: Khóa 6, 7)	508.000 (đồng/tín chỉ)	
2.3	Ngành Ngân hàng - ĐH chính qui: Khóa 10, 11, 12, 13, 14 - VB 2: Khóa 6, 7	508.000 (đồng/tín chỉ)	
2.4	Ngành Kế toán - Đại học chính qui: Khóa 10, 11, 12, 13, 14 - Văn bằng 2: Khóa 6, 7 - Liên thông ĐH: Khóa 13, 14	508.000 (đồng/tín chỉ)	
2.5	Ngành Luật kinh tế		
	- ĐH chính qui: Khóa 10	508.000 (đồng/tín chỉ)	
	- ĐH chính qui: Khóa 11, 12 - VB2: Khóa 6, 7	497.000 (đồng/tín chỉ)	
	- ĐH chính qui: Khóa 13, 14	490.000 (đồng/tín chỉ)	

1.2. Mức thu học phí Phân hiệu thành phố Huế:

STT	Khóa học/Chương trình/ Hệ đào tạo	Học phí	Ghi chú
1	Trình độ Đại học	508.000 (đồng/tín chỉ)	
1.1	Ngành Quản trị kinh doanh - ĐH chính qui: Khóa 10, 11, 12	508.000 (đồng/tín chỉ)	
1.2	Ngành Kế toán - ĐH chính qui: Khóa 10, 11, 12, 13, 14	508.000 (đồng/tín chỉ)	
1.3	Ngành Luật kinh tế - ĐH chính qui: Khóa 14	490.000 (đồng/tín chỉ)	

2. Mức thu tiền phòng ở, điện nước ký túc xá của sinh viên:

TT	Nội dung	ĐVT	Mức thu	Ghi chú
1	Mức thu tiền phòng ở, điện nước ký túc xá của sinh viên Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi			
1.1	Tiền phòng ở KTX của sinh viên	đồng/phòng/tháng	500.000	Phòng không có điều hòa, bố trí tối đa 04 người/phòng
1.2	Tiền điện, nước	Thu theo chỉ số kiểm đếm hàng tháng và mức giá của Công ty Điện, Công ty Cấp thoát nước tại thời điểm thu		
2	Mức thu tiền phòng ở, điện nước ký túc xá của sinh viên Phân hiệu thành phố Huế			
2.1	Tiền phòng ở KTX của sinh viên (phòng đơn)	đồng/phòng/tháng	800.000	Phòng không sử dụng điều hòa, bố trí 03 người/phòng
2.2	Tiền phòng ở KTX của sinh viên (phòng đôi)	đồng/phòng/tháng	1.200.000	Phòng không sử dụng điều hòa, bố trí từ 03 đến 05 người/phòng
2.3	Tiền điện, nước	Thu theo chỉ số kiểm đếm hàng tháng và mức giá của Công ty Điện, Công ty Cấp thoát nước tại thời điểm thu		

Điều 2. Quyết định này áp dụng đối với học viên, sinh viên thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và chương trình đào tạo trình độ đại học các khóa tuyển sinh 2026 trở về trước đang học tập tại Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi và Phân hiệu thành phố Huế trong năm học 2026 - 2027.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị thuộc Trường và toàn thể học viên, sinh viên của Trường Đại học Tài chính – Marketing tại Phân hiệu tỉnh Quảng Ngãi và Phân hiệu thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCKT(04b), (HTMC-01b)



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

